

## LUẬT ĐẦU TƯ MYANMAR

(được thông qua ngày 18/10/2016 và được sửa đổi ngày 06/06/2019, đã cập nhật nội dung sửa đổi ngày 06/06/2019)

### Myanmar Investment Law

(The Pyidaungsu Hluttaw Law No. 40/2016)

The 2<sup>nd</sup>, Waning of Thadingyut, 1378 M.E.

(18<sup>th</sup> October, 2016)

### Luật Đầu tư Myanmar

(The Pyidaungsu Hluttaw Law No. 40/2016)

The 2<sup>nd</sup>, Waning of Thadingyut, 1378 M.E.

(18<sup>th</sup> October, 2016)

The Pyidaungsu Hluttaw hereby enacts this Law.

1. This Law shall be called **the Myanmar Investment Law**.
2. The following expressions contained in this Law shall have the meanings given hereunder:
  - (a) **Union** means the Republic of the Union of Myanmar.
  - (b) **President** means the President of the Republic of the Union of Myanmar.
  - (c) **Government** means the Union Government of the Republic of the Union of Myanmar.
  - (d) **Ministry** means the Ministry of Investment and Foreign Economic Relations of the Union Government.
  - (e) **Commission** means the Myanmar Investment Commission formed under this Law.
  - (f) **Member** means any member of the Myanmar Investment Commission, including the Chairman and the Vice-Chairman.
  - (g) **Commission Office** means the office of the Directorate of

Quốc hội thông qua Luật này.

1. Luật này được gọi là **Luật Đầu tư Myanmar**.
2. Các thuật ngữ dưới đây sử dụng trong Luật này sẽ có ý nghĩa như sau:
  - (a) **Liên bang** có nghĩa là nước Cộng hòa Liên bang Myanmar.
  - (b) **Tổng thống** có nghĩa là Tổng thống của nước Cộng hòa Liên bang Myanmar.
  - (c) **Chính phủ** có nghĩa là Chính phủ Liên bang của nước Cộng hòa Liên bang Myanmar.
  - (d) **Bộ** có nghĩa là Bộ Đầu tư và Kinh tế Đối ngoại của nước Cộng hòa Liên bang Myanmar.
  - (e) **Ủy ban** có nghĩa là Ủy ban Đầu tư Myanmar được thành lập theo Luật này.
  - (f) **Thành viên** có nghĩa là các thành viên của Ủy ban Đầu tư Myanmar, gồm cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch.
  - (g) **Văn phòng Ủy ban** có nghĩa là văn phòng của Tổng vụ Đầu

Investment and Company Administration which is responsible for carrying out administrative activities of the Commission.

- (h) **Secretary** means the Secretary of the Myanmar Investment Commission who is responsible for carrying out administrative activities of the Commission Office.
- (i) **Proposal** means the application, submitted in the stipulated form together with the required contracts and documents, by the proposed investor in order to obtain the Permit of the Commission for intended investment stipulated under section 36.
- (j) **Permit** means an order that describes the approval of the Commission relating to the proposal for investment submitted by the proposed investor.
- (k) **Endorsement application** means the application in the stipulated form together with required documents submitted by proposed investor to obtain an Endorsement of the Commission in order to enjoy benefits relating to right to use land under Chapter XII and exemptions and reliefs under section 75, 77 and 78 of the Chapter XVII.
- (l) **Endorsement** means an order that describes the approval of the Commission relating to the endorsement application submitted by the proposed investor.
- (m) **Citizen** means a citizen, an associate citizen or a naturalized citizen for the purposes of this Law. In this expression, enterprises composed only of citizens are also included.
- (n) **Myanmar Citizen Investor** means a citizen who invests within the Union. In this expression, Myanmar companies and branch offices, and other enterprises established and registered in accordance with the Myanmar Companies Act

tư và Quản lý Công ty – cơ quan có trách nhiệm thực hiện các hoạt động hành chính của Ủy ban.

- (h) **Thư ký** có nghĩa là Thư ký của Ủy ban Đầu tư Myanmar – người có trách nhiệm thực hiện các hoạt động hành chính của Văn phòng Ủy ban.
- (i) **Hồ sơ cấp phép** có nghĩa là hồ sơ theo mẫu quy định cùng với các hợp đồng và tài liệu theo yêu cầu do nhà đầu tư đề trình để Ủy ban cấp Giấy phép cho dự án đầu tư theo quy định tại Điều 36.
- (j) **Giấy phép** có nghĩa là văn bản phê duyệt của Ủy ban đối với hồ sơ cấp phép đầu tư do nhà đầu tư đề trình.
- (k) **Hồ sơ đăng ký** có nghĩa là hồ sơ theo mẫu quy định cùng với các tài liệu theo yêu cầu do nhà đầu tư đề trình để Ủy ban cấp Chứng nhận đăng ký để được hưởng các lợi ích liên quan đến quyền sử dụng đất theo quy định tại Chương XII và các ưu đãi miễn, giảm theo quy định tại Điều 75, Điều 77 và Điều 78 của Chương XVII.
- (l) **Chứng nhận đăng ký** có nghĩa là văn bản phê duyệt của Ủy ban liên quan đến hồ sơ đăng ký do nhà đầu tư đề trình.
- (m) **Công dân** trong phạm vi của Luật này có nghĩa là công dân, công dân liên kết hoặc công dân nhập tịch. Thuật ngữ này bao gồm cả các doanh nghiệp chỉ do các công dân thành lập.
- (n) **Nhà đầu tư công dân Myanmar** có nghĩa là công dân thực hiện đầu tư trong lãnh thổ Liên bang. Thuật ngữ này bao gồm cả các công ty Myanmar và văn phòng chi nhánh, các doanh nghiệp được thành lập và đăng ký theo Luật Công ty

are included.

- (o) **Foreign Investor** means a person who invests within the Union and is not a citizen. In this expression, foreign companies, branch offices and other enterprises established and registered in accordance with the Myanmar Companies Act and enterprises formed in accordance with the laws of any other country are also included.
- (p) **Investor** means a Myanmar Citizen investor or Foreign investor who invests within the Union in accordance with the law.
- (q) **Investment** means any assets owned or controlled by the investor in accordance with this Law. It shall also include investments stipulated under section 40.
- (r) **Direct Investment** means an investment in which the investor has the right to control, influence or manage, of such assets which are invested by the investor within the Union in accordance with the law.
- (s) **Foreign Investment** means any direct investment made by a foreign investor within the Union.
- (t) **Enterprise** means:
  - (i) Any legal entity, including company, trust, partnership, sole proprietorship, joint venture, business association or similar organisations established or registered to do businesses in accordance with the applicable laws.
  - (ii) A branch office of such legal entity established in accordance with the applicable laws.
- (u) **Freely Usable Currency** means a currency of a member of the International Monetary Fund (IMF) which is used to make payments for international transactions and widely traded in

Myanmar.

- (o) **Nhà đầu tư nước ngoài** có nghĩa là người thực hiện đầu tư trong lãnh thổ Liên bang và không phải là một công dân. Thuật ngữ này bao gồm cả các công ty nước ngoài và văn phòng chi nhánh, các doanh nghiệp khác được thành lập và đăng ký theo Luật Công ty Myanmar và các doanh nghiệp được thành lập theo pháp luật của các nước khác.
- (p) **Nhà đầu tư** có nghĩa là nhà đầu tư công dân Myanmar hoặc nhà đầu tư nước ngoài – người thực hiện đầu tư trong lãnh thổ Liên bang phù hợp với Luật này.
- (q) **Đầu tư** có nghĩa là các tài sản do nhà đầu tư sở hữu hoặc kiểm soát phù hợp với Luật này, cũng có thể bao gồm các hoạt động đầu tư được quy định tại Điều 40.
- (r) **Đầu tư trực tiếp** có nghĩa là hoạt động đầu tư trong đó nhà đầu tư có quyền kiểm soát, chi phối hoặc quản lý các tài sản do nhà đầu tư thực hiện đầu tư trong lãnh thổ Liên bang phù hợp với Luật này.
- (s) **Đầu tư nước ngoài** có nghĩa là hoạt động đầu tư trực tiếp của nhà đầu tư nước ngoài trong lãnh thổ Liên bang.
- (t) **Doanh nghiệp** có nghĩa là:
  - (i) Pháp nhân, bao gồm công ty, ủy thác, hợp danh, kinh doanh cá thể, liên doanh, hiệp hội kinh doanh hoặc các tổ chức tương tự được thành lập hoặc đăng ký để thực hiện kinh doanh phù hợp với luật hiện hành.
  - (ii) Văn phòng chi nhánh của các pháp nhân được thành lập phù hợp với luật hiện hành.
- (u) **Đồng tiền tự do sử dụng** có nghĩa là đồng tiền của một nước thành viên của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) mà được sử dụng để thanh toán trong các giao dịch quốc tế và được mua

the principal foreign exchange market as defined by Article 30(f) of the Articles of Agreement of the International Monetary Fund (IMF) and any amendments thereto.

- (v) **Exemption and relief** means the exemptions and reliefs from income tax, customs duty and other internal taxes that may be scrutinized and granted by the Commission based on application of the investor for investments obtained a Permit or an Endorsement of the Commission in accordance with this Law.
- (w) **Measures** mean laws, rules, regulations, procedures, decisions and administrative actions adopted or maintained by government departments, governmental organizations or non-governmental organizations authorized by such departments and organizations.

## Chapter II - Objective

3. The objectives of this Law are as follow:

- (a) to develop responsible investments which do not cause harm to the natural environment and the social environment for the interest of the Union and its citizens;
- (b) to protect the investors and their investments in accordance with the law;
- (c) to create job opportunities for the people;
- (d) to develop human resources;
- (e) to develop highly efficient productivity, service, and trading sectors;
- (f) to develop technology, agriculture, livestock and industrial sectors;

bán rộng rãi trên thị trường ngoại hối chủ chốt như quy định tại Điều 30(f) của Hiệp định thành lập IMF và các sửa đổi kèm theo nếu có.

- (v) **Ưu đãi miễn, giảm** có nghĩa là các miễn, giảm thuế thu nhập, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế nội địa khác mà Ủy ban có thể xem xét và cấp căn cứ vào hồ sơ do nhà đầu tư đệ trình để được cấp Giấy phép hoặc cấp Chứng nhận đăng ký phù hợp với Luật này.
- (w) **Chính sách** có nghĩa là các luật, quy tắc, quy định, thủ tục, quyết định và các biện pháp hành chính do các cơ quan chính phủ, các tổ chức thuộc chính phủ hoặc phi chính phủ mà được các cơ quan chính phủ ủy quyền lựa chọn và duy trì thực hiện.

## Chương II - Mục đích

3. Luật này nhằm các mục đích sau:

- (a) để phát triển các dự án đầu tư có trách nhiệm mà không làm tổn hại đến môi trường tự nhiên và xã hội vì lợi ích của Liên bang và công dân của Liên bang;
- (b) để bảo vệ nhà đầu tư và dự án đầu tư phù hợp với Luật này;
- (c) để tạo cơ hội việc làm cho người dân;
- (d) để phát triển nguồn nhân lực;
- (e) để phát triển các ngành thương mại, dịch vụ và sản xuất hiệu quả cao;
- (f) để phát triển các ngành công nghiệp, chăn nuôi, nông nghiệp và công nghệ;

- (g) to develop various professional fields including infrastructure around the Union;
- (h) to enable the citizens to be able to work alongside with the international community; and
- (i) to develop businesses and investments that meet international standards.

### **Chapter III - Scope of the Law**

- 4. This Law shall apply to all existing or new investments within the Union on the date of entry into force of this Law. However, this Law shall not apply to any existing investment disputes or any investments which obtained a Permit and suspended from their business operation before the date of entry into force of this Law.
- 5. This Law shall apply to any investment measures implemented by government departments and governmental organizations except any measures under the provisions of Chapter XXI and Chapter XXII of this Law.

### **Chapter IV - Formation of the Commission**

- 6. The Commission shall be formed as follow:
  - (a) a Chairman appointed by the Government after nomination from members of the Government by the President;
  - (b) a Vice-Chairman appointed by the Government;
  - (c) members appointed by the Government, who are suitable persons from Union Ministries, government departments, governmental organizations, experts from the private sector, professionals and suitable dignified persons;
  - (d) a Secretary who is the head of the Commission Office by

- (g) để phát triển các lĩnh vực ngành nghề khác bao gồm cả cơ sở hạ tầng của Liên bang;
- (h) để tạo cơ hội cho công dân có thể hợp tác với cộng đồng quốc tế; và,
- (i) để phát triển hoạt động kinh doanh và đầu tư đáp ứng chuẩn mực quốc tế.

### **Chương III – Phạm vi áp dụng**

- 4. Luật này áp dụng đối với các dự án đầu tư hiện tại hoặc đầu tư mới trong lãnh thổ Liên bang vào ngày Luật này có hiệu lực. Tuy nhiên, Luật này không áp dụng đối với các tranh chấp đầu tư hiện tại hoặc các dự án đầu tư đã được cấp Giấy phép nhưng ngừng hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực.
- 5. Luật này áp dụng đối với các chính sách đầu tư do các cơ quan chính phủ và tổ chức thuộc chính phủ thực thi ngoại trừ các chính sách được quy định tại Chương XXI và Chương XXII của Luật này.

### **Chương IV – Thành lập Ủy ban**

- 6. Ủy ban được thành lập như sau:
  - (a) Chủ tịch Ủy ban do Chính phủ bổ nhiệm theo đề cử của Tổng thống trong số các thành viên của Chính phủ;
  - (b) một Phó Chủ tịch Ủy ban do Chính phủ bổ nhiệm;
  - (c) các thành viên Ủy ban do Chính phủ bổ nhiệm từ nhân sự phù hợp của các bộ ngành, cơ quan chính phủ, tổ chức thuộc chính phủ, chuyên gia từ khu vực tư nhân, các cá nhân có chuyên môn và phẩm chất phù hợp;

designation.

7. The Government shall form the Commission with at least nine members or more in odd numbers, including the Secretary, in accordance with the provisions in section 6.
8. The members of the Commission who are not civil service personnel shall have the right to enjoy gratuity and allowances as allowed by the Ministry.
9. The term of all members of the Commission, except the Secretary, is the same as the term of each Government. The Secretary, being a civil service personal, shall follow the Civil Servant Law.
10. The members of the Commission shall not serve for more than two consecutive terms.
11. The Government shall reconstitute the Commission within two months from the date of assuming office.
12. The head of the Commission Office shall serve as the Secretary of the Commission and shall fulfill duties as stipulated by the Commission.
13. The Chairman of the Commission may assign any duty specified in writing among the duties of the Commission to any officials of the Commission Office. In case of such assignment, the assigned person shall undertake only the duty stipulated in the assignment letter. The letter may be withdrawn at any time in writing.

#### **Chapter V - Resignation, Dismissal from the Commission and Appointment for Vacancy**

14. If the Chairman of the Commission resigns from his position voluntarily during his term, he may resign with the approval of

(d) Một Thư ký Ủy ban, là người đứng đầu Văn phòng Ủy ban.

7. Chính phủ sẽ thành lập Ủy ban với 9 thành viên hoặc nhiều hơn nhưng là số lẻ, bao gồm cả Thư ký, phù hợp với quy định của Điều 6.
8. Các thành viên Ủy ban mà không phải là công chức sẽ có quyền được hưởng tiền thưởng và phụ cấp theo chấp thuận của Bộ.
9. Nhiệm kỳ của các thành viên Ủy ban, ngoại trừ Thư ký, là cùng nhiệm kỳ với Chính phủ. Thư ký, là công chức, sẽ phải tuân thủ Luật Công chức.
10. Các thành viên Ủy ban không được đảm nhiệm quá hai nhiệm kỳ liên tục.
11. Chính phủ sẽ thành lập Ủy ban trong vòng hai tháng kể từ ngày nhận nhiệm sở.
12. Người đứng đầu Văn phòng Ủy ban sẽ giữ chức vụ Thư ký Ủy ban và thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban quy định.
13. Chủ tịch Ủy ban có thể phân giao bằng văn bản các nhiệm vụ của Ủy ban cho các cán bộ của Văn phòng Ủy ban. Trong trường hợp này, người được phân giao chỉ được thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong văn bản phân giao. Văn bản phân giao có thể được thu hồi tại bất kỳ thời điểm nào bằng một văn bản khác.

#### **Chương V – Từ chức, miễn nhiệm thành viên Ủy ban và bổ nhiệm vị trí còn khuyết**

14. Nếu Chủ tịch Ủy ban từ chức tự nguyện trong nhiệm kỳ thì có thể từ chức nếu đệ trình thư lên Chính phủ và được Tổng thống



the President by submitting a resignation letter to the Government.

15. If a member of the Commission, except the Chairman of the Commission, desires to resign from his position, he may request through the Chairman of the Commission and resign with the approval of the Government.
16. The Government may dismiss any member of the Commission in any of the following events:
  - (a) health deficiency to the extent that the member is no longer able to continue to undertake his/her duties according to the diagnosis of the medical board stipulated by law;
  - (b) death;
  - (c) being penalized by any court due to a criminal offence;
  - (d) being declared as insolvent by any court;
  - (e) failure to properly perform his/her duties.
17. The Government:
  - (a) shall appoint a new member in accordance with the provisions in this Law and its rules if a vacancy arises among the members of the Commission due to resignation, dismissal, death, or any other reason;
  - (b) may temporarily, if the vacancy is the position of the Chairman of the Commission, appoint the Vice-Chairman or a member of the Commission to carry out the functions of the Chairman before appointing a new Chairman.
18. The members of the Commission shall serve their functions and duties until new members of the Commission are appointed, except in the event of resignation or dismissal from their positions.
19. Notwithstanding the term under section 9, the term of the

chấp thuận.

15. Nếu một thành viên Ủy ban, ngoại trừ Chủ tịch Ủy ban, mong muốn từ chức thì có thể gửi đề nghị đến Chủ tịch Ủy ban và được từ chức nếu được Chính phủ chấp thuận.
16. Chính phủ có thể miễn nhiệm bất kỳ thành viên nào của Ủy ban trong những trường hợp sau đây:
  - (a) sức khỏe giảm sút đến mức độ mà thành viên đó không còn có thể tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo chẩn đoán của ủy ban y tế được luật quy định;
  - (b) tử vong;
  - (c) bị tòa án tuyên phạt do vi phạm hình sự;
  - (d) bị tòa án tuyên bố phá sản;
  - (e) không thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.
17. Chính phủ:
  - (a) sẽ bổ nhiệm một thành viên mới phù hợp với quy định của Luật này và các quy tắc của Chính phủ nếu có vị trí bị khuyết do thành viên Ủy ban từ chức, bị miễn nhiệm, tử vong hoặc vì lý do nào khác;
  - (b) nếu vị trí bị khuyết là Chủ tịch Ủy ban, có thể tạm thời chỉ định Phó Chủ tịch hoặc một thành viên Ủy ban thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch cho đến khi Chủ tịch mới được bổ nhiệm.
18. Các thành viên Ủy ban phải thực hiện nhiệm vụ cho đến khi thành viên mới được bổ nhiệm trừ trường hợp từ chức hoặc bị miễn nhiệm.
19. Không trái với nhiệm kỳ tại Điều 9, nhiệm kỳ của Chủ tịch, Phó

Chairman, the Vice-Chairman and the members of the Commission who are appointed to the vacant positions under section 17 shall be for the remaining term of the respective member of the Commission who is substituted.

20. The Secretary is responsible to perform the daily operations of the Commission, and administrative and management functions related to various matters of the Commission.
21. If a member of the Commission has a direct or indirect interest in a proposal submitted to the Commission, such interest must be expressly declared. Such declaration shall be recorded in the meeting minutes of the Commission and such member shall not participate in any right to make decision, activities and discussions of the Commission relating to the proposal.
22. If a member of the Commission has a direct or indirect interest in the endorsement application submitted to the Commission, such interest must be expressly declared. Such declaration shall be recorded in the Commission Office and such member shall not participate in any process of the Commission Office relating to that endorsement application.

## **Chapter VI - Duties and Powers of the Commission**

23. The Commission has the right to freely exercise its duties and powers unless there is contrary to the provisions of this Law.
24. The duties of the Commission are as follow:
  - (a) carrying out the investment promotion activities of the Union;
  - (b) performing as the department primarily responsible for coordinating with investors and those who are interested to invest;
  - (c) providing investment facilitation to investors and their

Chủ tịch và các thành viên Ủy ban được bổ nhiệm vào các vị trí bị khuyết theo Điều 17 sẽ là thời gian còn lại của nhiệm kỳ của thành viên bị thay thế.

20. Thư ký có trách nhiệm thực hiện công việc hàng ngày của Ủy ban và các nhiệm vụ quản lý, hành chính liên quan đến công việc của Ủy ban.
21. Nếu thành viên Ủy ban có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hồ sơ cấp phép đề trình lên Ủy ban thì phải công bố thông tin công khai về lợi ích đó. Công bố này phải được ghi lại trong biên bản họp của Ủy ban và thành viên đó không được tham gia ra quyết định, hoạt động và thảo luận của Ủy ban liên quan đến hồ sơ cấp phép đó.
22. Nếu thành viên Ủy ban có lợi ích trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hồ sơ đăng ký đề trình lên Ủy ban thì phải công bố công khai về lợi ích đó. Công bố này phải được ghi lại tại Văn phòng Ủy ban và thành viên đó không được tham gia vào quá trình Văn phòng Ủy ban xử lý hồ sơ đăng ký đó.

## **Chương VI – Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy ban**

23. Ủy ban có quyền tự do thực thi nhiệm vụ và quyền hạn của mình trừ khi trái với quy định của Luật này.
24. Ủy ban có các nhiệm vụ sau:
  - (a) thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư của Liên bang;
  - (b) thực thi vai trò cơ quan chịu trách nhiệm chính trong phối hợp với nhà đầu tư và những người mong muốn đầu tư;
  - (c) tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư và dự án đầu tư;
  - (d) tư vấn chính sách đầu tư cho các bộ ngành, chính quyền địa



investments;

- (d) advising investment policies to the Union Ministries, Region and State governments in adopting and implementing economic objectives for the development of responsible businesses;
- (e) issuing policy guidelines and directives for the staffs of the Commission Office;
- (f) reporting the activities and functions of the Commission to the President and the Government once every three months;
- (g) reporting annually the status of completion and progress of the investments approved by the Commission to the Pyidaungsu Hluttaw through the Government;
- (h) delegating powers, in coordination with the Nay Pyi Taw Council, Region and State governments, for investment activities that the Government may approve according to the type of investment activities or the condition of natural resources or creation of employment opportunities for the economic development of the Regions and States including Union Territory;
- (i) submitting advice to the Government in order to facilitate or encourage local and foreign investments;
- (j) taking action against the investor under the relevant laws, procedures and regulations, if it is known that the investors, when finding natural resources or antiques, either processes, converts or conceals such items without notifying;
- (k) scrutinizing whether or not the investor and its investment complies with this Law and its rules, regulations, notifications, orders, directives and procedures and provisions contained in contracts, and if not, ensuring the investor to abide and taking action against the investor and its

phương trong lựa chọn và triển khai các mục tiêu phát triển kinh tế;

- (e) ban hành các chỉ thị và hướng dẫn chính sách cho cán bộ của Văn phòng Ủy ban;
- (f) báo cáo kết quả hoạt động và thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban cho Tổng thống và Chính phủ định kỳ mỗi ba tháng;
- (g) báo cáo định kỳ hàng năm về tiến độ triển khai các dự án đầu tư được Ủy ban phê duyệt cho Quốc hội thông qua Chính phủ;
- (h) phối hợp với Hội đồng Nay Pyi Taw và chính quyền địa phương thực hiện phân cấp thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư mà Chính phủ có thể phê duyệt phù hợp với loại hình hoạt động đầu tư, điều kiện tài nguyên thiên nhiên hoặc mức độ tạo công ăn việc làm phục vụ phát triển kinh tế của địa phương và Liên bang;
- (i) tư vấn cho Chính phủ để tạo điều kiện thuận lợi hoặc khuyến khích đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài;
- (j) thực hiện các biện pháp xử lý đối với nhà đầu tư theo luật, thủ tục và quy định có liên quan nếu phát hiện nhà đầu tư khi tìm thấy tài nguyên thiên nhiên hoặc cổ vật nhưng vẫn triển khai, biến thủ hoặc giấu giếm mà không thông báo;
- (k) rà soát xem liệu nhà đầu tư hoặc dự án đầu tư có tuân thủ Luật này và các quy tắc, quy định, thông báo, sắc lệnh, chỉ thị hoặc thủ tục hướng dẫn Luật này và các quy định của hợp đồng, và trong trường hợp nếu nhà đầu tư không tuân thủ, thì đảm bảo nhà đầu tư phải tuân thủ và thực hiện các

investments that do not abide by such matters in accordance with the laws;

- (l) reviewing exemptions, reliefs and the restricted investment activities and reporting such reviews to the Government;
- (m) performing duties assigned by the Government from time to time.

25. In order to implement its duties under this Law, the powers of the Commission are as follow:

- (a) issuing notifications with the approval of the Government after stipulating the investment promoted sectors and the types of the restricted or prohibited investment activities;
- (b) stipulating, with the approval of the Government, the types of investment activities that are strategic for the Union, capital intensive investment projects and projects which potentially have a large impact on the environment and the local community;
- (c) issuing the Permit to the investor when submitting a proposal to the Commission if the proposal is beneficial to the Union and consistent with the laws, and refusing the proposal if the proposal does not meet such conditions;
- (d) conducting the necessary scrutiny when completely submitting an endorsement application to the Commission and issuing the Endorsement to the investor if the endorsement application is not contrary to any law;
- (e) approving or refusing after scrutiny when applying for an extension or amendment of the term of the Permit or the Endorsement by the investor;
- (f) asking, the investor, if required, to submit documents or evidences relating to its investment;

biện pháp xử lý đối với nhà đầu tư và dự án đầu tư không tuân thủ;

- (l) rà soát các ưu đãi miễn, giảm và các hoạt động đầu tư bị hạn chế và báo cáo kết quả rà soát cho Chính phủ;
- (m) thực thi các nhiệm vụ được Chính phủ giao trong từng thời kỳ.

25. Để thực thi nhiệm vụ theo Luật này, Ủy ban có các quyền hạn sau:

- (a) ban hành các thông báo sau khi được Chính phủ phê duyệt đề quy định về các lĩnh vực khuyến khích đầu tư và các loại hình hoạt động đầu tư bị cấm hoặc bị hạn chế;
- (b) quy định sau khi được Chính phủ phê duyệt về loại hình hoạt động đầu tư chiến lược của Liên bang, các dự án đầu tư sử dụng nhiều vốn và các dự án có thể có tác động lớn đến môi trường và cộng đồng địa phương;
- (c) cấp Giấy phép cho nhà đầu tư đệ trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban nếu hồ sơ cấp phép đó mang lại lợi ích cho Liên bang và phù hợp với quy định của pháp luật, và từ chối cấp phép nếu hồ sơ không đáp ứng điều kiện;
- (d) thực hiện các đánh giá cần thiết khi nhận được hồ sơ đăng ký đầy đủ và cấp Chứng nhận đăng ký cho nhà đầu tư nếu hồ sơ đăng ký không trái với quy định của pháp luật;
- (e) phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt sau khi đánh giá khi nhận được đề nghị gia hạn hoặc sửa đổi thời hạn của Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký;
- (f) yêu cầu nhà đầu tư nộp tài liệu hoặc chứng cứ liên quan đến dự án đầu tư nếu cần;

- (g) managing to take action against the investor under the existing law if it is found that there is credible evidence that the investor has submitted the improper attached documents to the Commission to obtain a Permit or an Endorsement, or in the event, the investor does not comply with the terms and conditions of the Permit or the Endorsement;
- (h) scrutinizing, as required, and granting, when eligible, exemptions and reliefs to enjoy in accordance with the provisions of this Law;
- (i) stipulating the types of investment activities, with the approval of the Government, which are not allowed to enjoy tax exemptions or reliefs or both;
- (j) requesting and obtaining assistance and information relating to the duties of the Commission from government departments, governmental organizations and other necessary organizations, including investors in order to perform the duties of the Commission under this Law;
- (k) undertaking necessary measures to successfully implement the provisions of this Law;
- (l) scrutinizing and granting appropriate periods for construction or preparation subject to the type of investment activities;
- (m) scrutinizing and granting the exemptions and reliefs relating to the temporary import of machineries and equipments from abroad under temporary import procedures issued by the Customs Department in coordination with the relevant ministries; and
- (n) in effectively implementing this Law, establishing and managing a system that is able to carry out activities such as systematically scrutinizing disputes, identifying the causes for

- (g) thực hiện các biện pháp xử lý đối với nhà đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành nếu phát hiện với chứng cứ rõ ràng rằng nhà đầu tư đã đệ trình các tài liệu thuyết minh không đúng cho Ủy ban để được cấp Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký, hoặc trong trường hợp nhà đầu tư không tuân thủ các điều kiện và điều khoản của Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký;
- (h) đánh giá (nếu cần) và cấp (nếu phù hợp) các ưu đãi miễn, giảm phù hợp với quy định của Luật này;
- (i) quy định với sự phê duyệt của Chính phủ về các loại hình hoạt động đầu tư không được hưởng các ưu đãi miễn, giảm thuế hoặc không áp dụng cả hai;
- (j) yêu cầu và nhận hỗ trợ, thông tin liên quan đến nhiệm vụ của Ủy ban từ các cơ quan chính phủ, các tổ chức thuộc chính phủ và các tổ chức cần thiết khác, bao gồm cả nhà đầu tư, để thực thi nhiệm vụ của Ủy ban theo Luật này;
- (k) thực hiện các biện pháp cần thiết để triển khai thành công các quy định của Luật này;
- (l) đánh giá và chấp thuận thời hạn chuẩn bị và thời hạn thi công phù hợp với loại hình hoạt động đầu tư;
- (m) đánh giá và cấp ưu đãi miễn, giảm liên quan đến tạm nhập máy móc thiết bị từ nước ngoài theo thủ tục tạm nhập do Cơ quan Hải quan ban hành và phối hợp với các bộ ngành có liên quan; và,
- (n) để triển khai có hiệu quả Luật này, thiết lập và quản lý hệ thống thực hiện các chức năng như tổng hợp thông tin một cách có hệ thống về các tranh chấp, xác định nguyên nhân

disputes, responding, inquiring and settling the losses before the stage of dispute resolution;

26. The Commission may stipulate and collect other service fees, including registration fees.
27. The Commission may, in carrying out its duties, form committees and bodies, as required.
28. The Commission may, in implementing its duties, open branch offices of the Commission locally or overseas with the approval of the Government, as required.

#### **Chapter VII - Convening of Meeting**

29. Meetings shall be convened as follow:
  - (a) convening regular meetings of the Commission at least once a month;
  - (b) convening special meetings as required.
30. The Chairman of the Commission shall act as the Chairman of the meetings. The Vice-Chairman shall act as the Chairman of the meeting when the Chairman is not present.
31. A quorum for a meeting of the Commission shall be valid if more than half of the total number of the members of the Commission, including the Chairman or the Vice-Chairman, are present.
32. The Commission shall make decisions in conformity with more than half of the total number of the members of the Commission who are present at a Commission meeting. The members of the Commission, who are not present at the meeting, shall not object, deny or amend such decision.
33. The Commission may invite experts from the relevant departments and other organizations to any meeting of the

Bản dịch Anh – Việt, 07/2020

tranh chấp, phản hồi, yêu cầu và thỏa thuận đền bù thiệt hại trước giai đoạn kiện tụng về tranh chấp.

26. Ủy ban có thể quy định và thu các loại phí dịch vụ, bao gồm cả phí đăng ký.
27. Khi thực thi nhiệm vụ, Ủy ban có thể thành lập các hội đồng và bộ phận trực thuộc nếu cần.
28. Khi thực thi nhiệm vụ, Ủy ban có thể thành lập văn phòng chi nhánh của Ủy ban tại các địa phương hoặc ở nước ngoài nếu cần sau khi được Chính phủ phê duyệt.

#### **Chương VII – Triệu tập họp**

29. Các cuộc họp sẽ được triệu tập như sau:
  - (a) triệu tập các cuộc họp thường kỳ của Ủy ban ít nhất một lần trong mỗi tháng;
  - (b) triệu tập các cuộc họp bất thường khi cần.
30. Chủ tịch Ủy ban sẽ chủ trì cuộc họp. Phó Chủ tịch sẽ chủ trì cuộc họp nếu Chủ tịch không tham dự.
31. Cuộc họp của Ủy ban sẽ có hiệu lực nếu có trên một nửa tổng số thành viên Ủy ban, bao gồm cả Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch, tham dự.
32. Ủy ban đưa ra quyết định nếu được trên một nửa tổng số thành viên Ủy ban tham dự cuộc họp đồng ý. Các thành viên Ủy ban không tham dự họp sẽ không được phản đối, từ chối hoặc sửa đổi quyết định.
33. Ủy ban có thể mời chuyên gia từ các bộ ngành có liên quan và từ các tổ chức khác tham dự cuộc họp của Ủy ban đối với những

Commission for the matters that require professional expertise.

34. The Commission shall allow the investors and persons supporting the investor to attend and provide explanations and engage in discussions at meetings of the Commission.
35. The members of the Commission shall submit and report their specific activities at the closest regular meeting of the Commission, and obtain approval for the specified activities.

### **Chapter VIII - Submission of Proposal**

36. The investor shall submit a proposal to the Commission and invest after receiving the Permit for the following investment activities stipulated in the rules;
  - (a) investment activities that are essential to the national strategy;
  - (b) large capital intensive investment projects;
  - (c) projects which are likely to cause a large impact on the environment and the local community;
  - (d) investment activities which use state owned land and buildings;
  - (e) investment activities which are designated by the Government to require the submission of a proposal to the Commission.

### **Chapter IX - Submission of Endorsement Application**

37. No investor is required to submit a proposal to the Commission for other investment activities except investment activities stipulated under section 36. However, in order to enjoy the right to use land under Chapter XII, and one or more than one or all of

nội dung cần có ý kiến chuyên môn.

34. Ủy ban sẽ cho phép nhà đầu tư và những người trợ giúp nhà đầu tư được tham dự và tham gia thuyết minh, trao đổi tại các cuộc họp của Ủy ban.
35. Các thành viên Ủy ban phải nộp và báo cáo về kết quả công tác mình tại cuộc họp thường kỳ gần nhất của Ủy ban và nhận được phê duyệt đối với kết quả công tác đó.

### **Chương VIII – Đề trình hồ sơ cấp phép**

36. Nhà đầu tư phải đệ trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban và thực hiện đầu tư sau khi nhận được giấy phép đối với các hoạt động đầu tư dưới đây được quy định trong các quy tắc;
  - (a) hoạt động đầu tư mang ý nghĩa quan trọng đối với chiến lược quốc gia;
  - (b) các dự án đầu tư yêu cầu vốn đầu tư lớn;
  - (c) các dự án có thể có tác động lớn đến môi trường và cộng đồng tại địa phương;
  - (d) các hoạt động đầu tư sử dụng đất và công trình trên đất thuộc sở hữu Nhà nước;
  - (e) các hoạt động đầu tư mà Chính phủ yêu cầu phải đệ trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban.

### **Chương IX – Đề trình hồ sơ đăng ký**

37. Nhà đầu tư không bị yêu cầu phải đệ trình hồ sơ cấp phép cho Ủy ban đối với những hoạt động đầu tư khác không phải là hoạt động đầu tư quy định tại Điều 36. Tuy nhiên, để được hưởng quyền sử dụng đất theo Chương XII và một, một số hoặc tất cả

the exemptions and reliefs under sections 75, 77 and 78, an endorsement application must be submitted in the stipulated form to the Commission Office.

38. When submitting the endorsement application, all approvals or licenses or permits or similar documents issued by the relevant organizations according to the type of business must be attached.
39. The Commission may accept, after scrutinizing the endorsement application submitted under section 37, if it is complete, and allow resubmitting the endorsement application after corrections are made, if it is not complete.

## **Chapter X - Stipulation of the Types of Investment Activities**

40. In investment, the following are also included:
  - (a) enterprise;
  - (b) moveable property, immovable property and rights related to property, cash, pledges, mortgages and liens, machinery, equipment, spareparts, and related tools;
  - (c) shares, stocks, and debentures (a) promissory note of a company;
  - (d) intellectual property rights under any laws, including technical knowhow, patent, industrial designs, and trademarks;
  - (e) claims to money and to any performance under contracts having a financial value;
  - (f) revenue-sharing contract, or production, management, construction, rights under contracts, including turnkey;
  - (g) assignable rights granted by relevant laws or contract, including the rights of exploration, prospecting and extraction of natural resources;

ưu đãi miễn, giảm theo Điều 75, Điều 77 và Điều 78, nhà đầu tư phải đệ trình hồ sơ đăng ký theo biểu mẫu quy định cho Văn phòng Ủy ban.

38. Khi đệ trình hồ sơ đăng ký phải đính kèm tất cả phê duyệt, giấy phép, chấp thuận hoặc các văn bản tương tự do các tổ chức có liên quan cấp phù hợp với loại hình kinh doanh.
39. Sau khi đánh giá hồ sơ đăng ký được đệ trình theo Điều 37, Ủy ban có thể chấp nhận nếu hồ sơ đầy đủ và cho phép đệ trình lại hồ sơ đăng ký sau khi hoàn thiện nếu hồ sơ chưa đầy đủ.

## **Chương X – Quy định về các loại hình hoạt động đầu tư**

40. Khi đầu tư, bao gồm các loại hình sau:
  - (a) doanh nghiệp;
  - (b) động sản, bất động sản và các quyền liên quan đến bất động sản, tiền mặt, cầm cố, thế chấp, máy móc, thiết bị, phụ tùng và các công cụ có liên quan;
  - (c) cổ phần, cổ phiếu và công cụ nợ @ hứa phiếu của một công ty;
  - (d) quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật, bao gồm bí quyết kỹ thuật, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu thương mại;
  - (e) yêu cầu thanh toán tiền và thực hiện các hợp đồng có giá trị tài chính;
  - (f) hợp đồng chia sẻ doanh thu hoặc các quyền, xây dựng, quản lý và sản xuất theo hợp đồng, bao gồm cả hợp đồng chìa khóa trao tay;
  - (g) các quyền có thể chuyển nhượng được cấp theo luật hoặc theo hợp đồng, bao gồm quyền thăm dò, khảo sát và khai



41. The following investments activities shall be stipulated as the prohibited investments:

- (a) investment activities which may bring or cause hazardous or poisonous wastes into the Union;
- (b) investment activities which may bring technologies, medicines, flora and fauna and instruments which are still being tested abroad, or which have not obtained approvals to use, plant or cultivate, except the investments which are made for the purpose of research and development;
- (c) investment activities which may affect the traditional culture and customs of the ethnic groups within the Union;
- (d) investment activities which may affect the public;
- (e) investment activities which may cause an enormous harmful impact to the natural environment and ecosystem;
- (f) investment activities which manufacture goods or provide services that are prohibited under the applicable laws.

42. The following types of investment activities shall be stipulated as restricted investments:

- (a) investment activities allowed to be carried out only by the Union;
- (b) investment activities that are not allowed to be carried out by Foreign investors;
- (c) investment activities allowed only in the form of a joint venture with any citizen owned entity or any Myanmar citizen; and
- (d) investment activities to be carried out with the approval of the relevant ministries.

43. The Commission shall, with the approval of the Government,

thác tài nguyên thiên nhiên.

41. Các hoạt động đầu tư bị cấm cụ thể như sau:

- (a) hoạt động đầu tư có thể mang lại hoặc gây ra rác thải độc hại cho Liên bang;
- (b) hoạt động đầu tư có thể mang công nghệ, dược phẩm, thực vật, động vật và các công cụ vẫn đang trong quá trình thử nghiệm ở nước ngoài hoặc chưa được phê duyệt cho sử dụng, trồng hoặc canh tác trừ trường hợp hoạt động đầu tư đó cho mục đích nghiên cứu và phát triển;
- (c) hoạt động đầu tư có thể tác động đến tập quán và văn hóa truyền thống của các dân tộc ít người trong lãnh thổ Liên bang;
- (d) hoạt động đầu tư có thể tác động đến công chúng;
- (e) hoạt động đầu tư có thể gây ra tác động nguy hại lớn đối với hệ sinh thái và môi trường tự nhiên;
- (f) hoạt động đầu tư sản xuất hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ bị cấm theo quy định của pháp luật.

42. Các loại hình hoạt động đầu tư bị hạn chế cụ thể như sau:

- (a) hoạt động đầu tư chỉ cho phép Liên bang thực hiện;
- (b) hoạt động đầu tư không cho phép nhà đầu tư nước ngoài thực hiện;
- (c) hoạt động đầu tư chỉ cho phép thực hiện dưới hình thức liên doanh với công dân Myanmar hoặc pháp nhân thuộc sở hữu của công dân Myanmar; và,
- (d) hoạt động đầu tư chỉ được thực hiện với sự phê duyệt của các bộ ngành có liên quan.

43. Với sự phê duyệt của Chính phủ, Ủy ban sẽ ban hành thông báo

issue notifications to inform the public of investment promoted sectors and restricted investment activities under section 42.

44. If it is required to liberalize or amend or remove types of the investment activities restricted under section 42 after reviewing and revising from time to time, the Commission shall obtain the approval of the Government and notify the amendment and stipulation of such types of investment activities.
45. In reviewing and revising section 44, the Commission may discuss the responsible personnel from the private sectors, government departments, and governmental organizations, in order not to be contrary to international trade and investment commitments made by the Government.
46. The Commission shall, for the investment activities which may have a significant impact on security, economic conditions, the environment, and national interest of the Union and its citizens, submit to and obtain the approval of the Pyidaungsu Hluttaw through Government when preparing to issue a Permit thereto.

## **Chapter XI - Treatment of Investors**

47. In dealing with the investors:
  - (a) the Government shall accord to Foreign investors and their direct investments, treatment no less favorable than it accords to Myanmar citizen investors in respect to the expansion, management, operation, and the sale, or other disposition of direct investments according to this Law except in any other stipulated laws, rules and notifications;
  - (b) the Government shall accord, in like circumstances, to Foreign investors and their direct investments from one country, treatment no less favorable than that it accords to investors of any other country and their direct investments in

ra công chúng về các lĩnh vực khuyến khích đầu tư và các hoạt động đầu tư bị hạn chế theo Điều 42.

44. Nếu cần tự do hóa, thay đổi hay bỏ bớt loại hình hoạt động đầu tư bị hạn chế theo Điều 42 sau khi rà soát và xem xét trong từng thời kỳ, Ủy ban sẽ xin phê duyệt của Chính phủ, thông báo việc sửa đổi và quy định về các loại hình hoạt động đầu tư đó.
45. Khi rà soát và xem xét theo Điều 44, Ủy ban có thể trao đổi với người có trách nhiệm từ khu vực tư nhân, cơ quan chính phủ và các tổ chức thuộc chính phủ để đảm bảo không trái với các cam kết đầu tư và thương mại quốc tế của Chính phủ.
46. Đối với hoạt động đầu tư mà có thể có tác động đáng kể đối với an ninh, điều kiện kinh tế, môi trường và các lợi ích quốc gia của Liên bang và công dân của Liên bang, Ủy ban sẽ thông qua Chính phủ đệ trình và đề nghị Quốc hội chấp thuận trước khi cấp Giấy phép.

## **Chương XI – Đối xử đối với nhà đầu tư**

47. Liên quan đến nhà đầu tư:
  - (a) Chính phủ sẽ cấp cho nhà đầu tư nước ngoài và các dự án đầu tư trực tiếp chính sách đối xử không kém thuận lợi hơn chính sách cấp cho nhà đầu tư là công dân Myanmar liên quan đến việc mở rộng, quản lý, vận hành, bán và các hình thức chuyển nhượng khác dự án đầu tư trực tiếp theo Luật này ngoại trừ có quy định khác tại các luật, quy tắc và thông báo;
  - (b) trong những trường hợp này, Chính phủ sẽ cấp cho nhà đầu tư nước ngoài và các dự án đầu tư trực tiếp từ một nước chính sách đối xử không kém thuận lợi hơn chính sách cấp

respect of establishment, acquisition, expansion, management, operation, and the sale or other disposition of direct investments;

(c) The provision of subsection (b) shall not be construed so as to oblige Foreign investors with any treatment, preferences or privileges resulting from the following matters:

- (i) Customs Union, Free Trade Area, Economic Union resulting from Customs Union, Free Trade Area and Economic Union and international agreements;
- (ii) more favorable treatments to be accorded to investors and their investments included in international agreements, bilateral or regional or international treaties, agreements or arrangements between regional countries, treaties, agreements or arrangements with other countries, or arrangements relating wholly or partially to taxation.

48. The Government guarantees to the investors fair and equitable treatment in respect of the following:

- (a) the right to obtain the relevant information on any measures or decision which has a significant impact on the investors and their direct investments;
- (b) the right to due process of law and the right to appeal on similar measures, including any change to the terms and conditions under any license, a Permit or an Endorsement granted by the Government to the investors and their direct investments.

49. The provisions of this Chapter shall not affect the provisions in section 76.

## Chapter XII - Right to Use Land

cho nhà đầu tư và các dự án đầu tư trực tiếp đến từ các nước khác liên quan đến việc thành lập, chuyển nhượng, mở rộng, quản lý, vận hành, bán và các hình thức chuyển nhượng khác của dự án đầu tư trực tiếp;

(c) Quy định tại Khoản (b) không được coi là nghĩa vụ phải cấp cho nhà đầu tư nước ngoài các chính sách, ưu đãi hoặc ưu tiên có được từ:

- (i) Liên minh Thuế quan, Khu vực Thương mại Tự do, Liên minh Kinh tế theo các hiệp định về Liên minh Thuế quan, Khu vực Thương mại Tự do, Liên minh Kinh tế và các thỏa thuận quốc tế;
- (ii) các chính sách đối xử thuận lợi hơn cấp cho nhà đầu tư và các dự án đầu tư theo các thỏa thuận quốc tế, các hiệp định hoặc thỏa thuận quốc tế, khu vực hoặc song phương với nước khác hoặc các thỏa thuận liên quan toàn bộ hoặc một phần đến thuế quan.

48. Chính phủ đảm bảo chính sách đối xử công bằng và bình đẳng đối với nhà đầu tư liên quan đến:

- (a) quyền tiếp nhận thông tin liên quan đến chính sách hoặc các quyết định mà có tác động đáng kể đến nhà đầu tư và dự án đầu tư trực tiếp;
- (b) quyền được áp dụng luật phù hợp và quyền được kiến nghị áp dụng các chính sách tương tự, bao gồm cả các thay đổi điều kiện và điều khoản của Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký do Chính phủ cấp cho các nhà đầu tư và các dự án đầu tư trực tiếp.

49. Quy định của Chương này không làm ảnh hưởng đến quy định của Điều 76.

## Chương XII – Quyền sử dụng đất

50.

- (a) An Investor who obtains a Permit or an Endorsement under this Law has the right to obtain a long-term lease of land or building from the private owned or from the relevant government departments, governmental organizations managed by the Government, or owned by the State in accordance with the stipulations in order to do investment. Citizen investors may invest in their own land or building in accordance with relevant laws.
- (b) Foreign investor may lease land or building either from the Government or governmental organizations or from owners of private land or building from commencing on the date of receipt of a Permit or an Endorsement of the Commission up to an initial period of (50) year in accordance with the stipulation.
- (c) After the expiry of the term of the right to use land or building or the period of right to lease of land or building permitted under subsection (b), a consecutive period of (10) years and a further consecutive period of (10) years extension to such period of lease of land or building may be obtained with the approval of the Commission.
- (d) The investor shall register the land lease contract at the Office of Registry of Deeds in accordance with the Registration Act.
- (e) The Government may grant more favorable terms and conditions for the lease of land and the use of land by Myanmar citizen investors.
- (f) The Commission shall, for the purpose of the development of the entire Union with the approval of the Pyidaungsu Hluttaw submitted through the Government, grant a longer period for the right to lease land or building and the right to use land

50.

- (a) Nhà đầu tư được cấp Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký theo Luật này có quyền thuê dài hạn đất và công trình trên đất thuộc sở hữu tư nhân, do các cơ quan chính phủ, các tổ chức thuộc chính phủ quản lý hoặc thuộc sở hữu của Liên bang phù hợp với quy định để triển khai đầu tư. Nhà đầu tư công dân có thể đầu tư trên đất và công trình trên đất thuộc sở hữu của nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật.
- (b) Nhà đầu tư nước ngoài có thể thuê đất và công trình trên đất từ Chính phủ, tổ chức thuộc chính phủ hoặc từ chủ sở hữu đất tư nhân bắt đầu từ ngày nhận được Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký của Ủy ban cho thời hạn ban đầu tối đa 50 năm phù hợp với quy định.
- (c) Sau khi hết hạn của thời hạn quyền sử dụng đất hoặc công trình trên đất hoặc thời hạn quyền thuê đất và công trình được cấp phép theo Khoản (b), Ủy ban có thể phê duyệt gia hạn 10 năm tiếp theo và gia hạn thêm một lần 10 năm nữa.
- (d) Nhà đầu tư phải đăng ký hợp đồng thuê đất tại Cơ quan Đăng ký Nhà đất phù hợp với Luật Đăng ký.
- (e) Chính phủ có thể cấp các điều kiện và điều khoản thuận lợi hơn đối với việc cho thuê đất và sử dụng đất của nhà đầu tư công dân Myanmar.
- (f) Với mục đích để phát triển Liên bang với sự phê duyệt của Quốc hội theo đề xuất của Chính phủ, Ủy ban sẽ cấp thời hạn quyền thuê đất và công trình trên đất và quyền sử dụng đất dài hơn theo Luật này đối với nhà đầu tư thực hiện đầu

under this Law, to investors who invest in least developed and remote region.

### **Chapter XIII - Employment of Staff and Workers**

51. The investor:

- (a) may appoint of any citizen who is a qualified person as senior manager, technical and operational expert, or advisor in his investment within the Union in accordance with the laws;
- (b) shall appoint them to replace, after providing for capacity building programs in order to be able to appoint citizens to positions of management, technical and operational experts, and advisors;
- (c) shall appoint only citizens for works which does not require skill;
- (d) shall appoint skilled citizen and foreign workers, technicians, and staff by signing an employment contract between employer and employee in accordance with the labor laws and rules;
- (e) shall ensure to obtain the entitlements and rights in the labor laws and rules, including minimum wages and salaries, leave, holidays, overtime fees, damages, compensation of the workman, social welfare, and other insurance related to workers in stipulating the rights and duties of employers and employees and occupational terms and conditions in the employment contract;
- (f) shall settle disputes arising among employers, among workers, between employers and workers, and technicians or staff in the investment in accordance with the applicable laws.

Bản dịch Anh – Việt, 07/2020

tư vào các khu vực xa xôi và kém phát triển.

### **Chương XIII - Tuyển dụng nhân viên và công nhân**

51. Nhà đầu tư:

- (a) có thể bổ nhiệm những công dân Myanmar đủ tiêu chuẩn làm cán bộ quản lý cấp cao, chuyên gia kỹ thuật và chuyên môn hoặc cố vấn cho dự án đầu tư trong lãnh thổ Liên bang phù hợp với quy định của pháp luật;
- (b) phải bổ nhiệm họ để thay thế, sau khi cung cấp các chương trình đào tạo năng lực để có thể bổ nhiệm công dân Myanmar vào các vị trí quản lý, chuyên gia kỹ thuật và chuyên môn hay cố vấn;
- (c) chỉ được giao công việc không yêu cầu kỹ năng cho công dân Myanmar;
- (d) phải bổ nhiệm công dân Myanmar có kỹ năng và các nhân viên, kỹ thuật viên và công nhân nước ngoài qua hợp đồng lao động ký giữa người sử dụng lao động và người lao động phù hợp với luật và quy định về lao động;
- (e) phải đảm bảo đưa các nội dung quyền theo luật và quy định về lao động, bao gồm mức lương tối thiểu, nghỉ phép, ngày nghỉ, tiền làm ngoài giờ, thiệt hại, bồi thường, phúc lợi xã hội và bảo hiểm liên quan đến người lao động vào các quy định về quyền và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động cũng như các điều khoản và điều kiện trong hợp đồng lao động;
- (f) phải giải quyết tranh chấp phát sinh giữa những người sử dụng lao động, giữa những người lao động, giữa người sử dụng lao động và công nhân, kỹ thuật viên và nhân viên trong dự án đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật.



**Chapter XIV - Investment Guarantee**

52. The Government guarantees not to nationalize any investment carrying out in accordance with the law. Except under the following conditions, the Government guarantees not to take any measures which expropriate or indirectly expropriate or is likely to effect a result in the termination of an investment:
- (a) necessary for the public interest;
  - (b) in a non-discriminatory manner;
  - (c) in accordance with due process of law;
  - (d) on payment of prompt, fair and adequate compensation;
53. A fair and adequate compensation shall be designated as an equivalent to the market value prevailing at the time of expropriation of the investment. However, that designation shall be based on a fair consideration of public interest as well as the interests of the private investor, and shall take into account the present and past conditions of investment, the reason for expropriation of the investment or assets, the fair market value of the investment, the purpose of expropriating the investment or assets, the profits acquired by the investor during the term of investment, and also the duration of the investment.
54. Non-discriminatory manner, including in Chapter XXI and Chapter XXII of this Law, which the Government performs in their authority for the purposes of regulating economic or supporting social interest shall not apply to the provisions in this Chapter.
55. If an investor asserts that a measure or series of measures undertaken under section 52 are inconsistent with the provisions

**Chương XIV – Bảo đảm đầu tư**

52. Chính phủ bảo đảm không quốc hữu hóa bất kỳ dự án đầu tư nào được thực hiện phù hợp với Luật này. Ngoại trừ những điều kiện dưới đây, Chính phủ bảo đảm không thực hiện các biện pháp tước đoạt, gián tiếp tước đoạt hoặc có thể dẫn đến hệ quả là chấm dứt dự án đầu tư:
- (a) cần thiết cho lợi ích của công chúng;
  - (b) với cách hành xử không phân biệt đối xử;
  - (c) phù hợp với trình tự hợp lý theo quy định của pháp luật;
  - (d) được thanh toán tiền bồi thường đầy đủ, hợp lý và nhanh chóng.
53. Tiền bồi thường đầy đủ và hợp lý được tính theo giá trị thị trường tại thời điểm tước quyền sở hữu đối với dự án đầu tư. Tuy nhiên, việc tính toán tiền bồi thường sẽ trên cơ sở xem xét hợp lý cả lợi ích của công chúng cũng như lợi ích của nhà đầu tư tư nhân; xét đến các điều kiện trong quá khứ và trong hiện tại của dự án đầu tư; lý do tước quyền sở hữu đối với dự án đầu tư hoặc tài sản; giá trị thị trường hợp lý của dự án đầu tư; mục đích tước quyền sở hữu đối với dự án đầu tư hoặc tài sản; lợi nhuận nhà đầu tư thu được trong thời hạn đầu tư; và thời hạn đã đầu tư.
54. Cách hành xử không phân biệt đối xử, bao gồm quy định tại Chương XXI và Chương XXII của Luật này, mà Chính phủ thực hiện trong thẩm quyền với mục đích bảo đảm lợi ích kinh tế xã hội sẽ không áp dụng đối với các quy định của Chương này.
55. Nếu nhà đầu tư khẳng định là biện pháp hoặc các biện pháp được thực hiện theo Điều 52 là không phù hợp với quy định của



of such section and amount to an indirect expropriation, the Government shall conduct a case-by-case and fact-based inquiry that takes into consideration the following factors:

- (a) whether the measures create an intentional adverse effect on the economic value of an investment or not ;
- (b) whether the measures breach the prior binding written commitment of the Government, contract, license, or other legal documents issued in favor of the investor or not;
- (c) whether the measures of the Government, including the objective contained in section 52 (a), are consistent with the public interest or not.

### **Chapter XV - Transfer of Funds**

56. Foreign investors may transfer the following funds abroad relating to the investments made under this Law:

- (a) capital designated under the provisions relating to capital account rules stipulated by the Central Bank of Myanmar;
- (b) proceeds, profits from the asset, dividends, royalties, patent fees, license fees, technical assistance and management fees, shares and other current income resulting from any investment under this Law;
- (c) proceeds from the total or partial sale or liquidation of an investment;
- (d) payments made under a contract, including a loan agreement;
- (e) payments resulting from any settlement of investment disputes;
- (f) other compensation or money as compensation under the investment or expropriation;
- (g) remuneration, salary and earning of foreign experts legally

Điều 52 và giá trị bị tước đoạt gián tiếp, Chính phủ sẽ xem xét các yếu tố sau trên cơ sở thực tế và tùy từng trường hợp cụ thể:

- (a) liệu biện pháp áp dụng có tác động tiêu cực cố ý đến giá trị kinh tế của dự án đầu tư hay không;
- (b) liệu biện pháp áp dụng có vi phạm cam kết ràng buộc trước đó bằng văn bản của Chính phủ, hợp đồng, giấy phép và các tài liệu pháp lý khác được cấp theo hướng có lợi cho nhà đầu tư hay không;
- (c) liệu biện pháp áp dụng của Chính phủ, bao gồm mục đích nêu tại Điều 52(a), là phù hợp với lợi ích của công chúng hay không.

### **Chương XV – Chuyển vốn**

56. Nhà đầu tư nước ngoài có thể chuyển các nguồn vốn dưới đây ra nước ngoài liên quan đến dự án đầu tư theo Luật này:

- (a) vốn theo quy định về tài khoản vốn do CBM ban hành;
- (b) tiền bán tài sản, lợi nhuận từ tài sản, cổ tức, bản quyền, phí sáng chế, phí cấp phép, hỗ trợ kỹ thuật, phí quản lý, cổ phần và các nguồn thu nhập vãng lai khác có được từ dự án đầu tư theo Luật này;
- (c) các khoản thu hồi từ bán hay thanh lý toàn bộ hoặc một phần của dự án đầu tư;
- (d) các khoản thanh toán theo hợp đồng, bao gồm cả thỏa thuận vay vốn;
- (e) các khoản thanh toán thu được từ quá trình giải quyết tranh chấp đầu tư;
- (f) các khoản bồi thường hoặc tiền bồi thường khi bị tước quyền sở hữu đối với dự án đầu tư;
- (g) các khoản lương, thưởng và thu nhập của chuyên gia nước

employed in the Union.

57. With respect to transferring a loan or taking a loan, it shall be transferred and taken with the approval of the Central Bank of Myanmar, in accordance with the stipulated regulations.
58. Myanmar citizen investors may freely and without delay transfer abroad the following funds relating to the investments made under this Law:
- (a) royalties, license fees, technical assistance, management fees, and interests to be paid any outside organization;
  - (b) payments made under a contract, including a loan agreement and insurance claims;
  - (c) payments resulting from an award, arbitration or settlement of any dispute, including any agreement to be paid by Myanmar citizen investor.
59. Any transfer of funds shall be allowed only after paying all tax obligations imposed on the amount to be transferred in accordance with the stipulated tax laws.
60. Foreign experts with legal work permits may make remittance abroad without any further deduction from the amount of money paid after the tax obligations under the Income Tax Law, through banks authorized with a foreign exchange dealer license and established in the Union.
61. In respect of transfers of funds made by Foreign investors under section 56, such funds, including capital accounts or current accounts under the Foreign Exchange Management Law, may be transferred through banks authorized with a foreign exchange dealer license and legally established in the Union with freely usable currencies.

ngoài được tuyển dụng hợp pháp trong Liên bang.

57. Việc vay và trả nợ vay phải được CBM chấp thuận phù hợp với quy định.
58. Nhà đầu tư công dân Myanmar có thể chuyển tự do và không trì hoãn ra nước ngoài các nguồn vốn dưới đây liên quan đến dự án đầu tư thực hiện theo Luật này:
- (a) tiền bản quyền, phí cấp phép, hỗ trợ kỹ thuật, phí quản lý và các lợi ích phải trả cho các tổ chức nước ngoài;
  - (b) các khoản thanh toán theo hợp đồng, bao gồm cả thỏa thuận vay vốn và bồi thường bảo hiểm;
  - (c) các khoản thanh toán có được từ phán quyết tòa án, phân xử trọng tài hoặc thương lượng giải quyết tranh chấp, bao gồm cả các thỏa thuận mà nhà đầu tư công dân Myanmar phải thanh toán.
59. Chỉ được phép chuyển vốn sau khi đã thanh toán tất cả nghĩa vụ thuế đối với số vốn được chuyển phù hợp với quy định hiện hành về thuế.
60. Chuyên gia nước ngoài có giấy phép lao động hợp lệ có thể chuyển ra nước ngoài số tiền được chi trả sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế theo Luật Thuế Thu nhập mà không bị khấu trừ thêm thông qua các ngân hàng được cấp phép kinh doanh ngoại hối và thành lập tại Liên bang.
61. Liên quan đến việc chuyển vốn của nhà đầu tư nước ngoài theo Điều 56, vốn, bao gồm tài khoản vốn và tài khoản vãng lai theo Luật Quản lý Ngoại hối, có thể được chuyển bằng các đồng tiền tự do sử dụng thông qua các ngân hàng được cấp phép kinh doanh ngoại hối và thành lập hợp lệ tại Liên bang.

62. The Government may prevent or delay a transfer of funds relating to any of the following circumstances:
- (a) insolvency, or the protection of the rights of creditors;
  - (b) criminal or penal offences and the recovery of proceeds of crime;
  - (c) financial reporting or record keeping of transfers when necessary to assist law enforcement or financial regulatory authorities;
  - (d) ensuring compliance with orders or judgments in judicial or administrative proceedings;
  - (e) taxation;
  - (f) social security, public retirement, or compulsory saving schemes;
  - (g) severance entitlements of employees.
63. The Government shall allow the transfer of capital or expenditures and foreign loans from abroad, which are required to be used for an investor and its investment within the Union in accordance with applicable laws.
64. In the event of serious balance-of-payments or external financial difficulties, the Government may adopt or maintain restrictions on payments or transfers related to investments in accordance with the Foreign Exchange Management Law and other international commitments.

### **Chapter XVI - Responsibilities of Investors**

65. The Investor:
- (a) shall respect and comply with the customs, traditions and traditional culture of the ethnic groups in the Union;

62. Chính phủ có thể ngăn chặn hoặc trì hoãn việc chuyển vốn trong một trong số những trường hợp sau:
- (a) phá sản hoặc để bảo vệ quyền của các chủ nợ;
  - (b) vi phạm hoặc bị phạt hình sự và thu hồi từ vi phạm;
  - (c) báo cáo tài chính hoặc lưu giữ sổ sách kế toán về việc chuyển vốn khi cần để hỗ trợ việc thực thi pháp luật hoặc hỗ trợ các cơ quan giám sát tài chính;
  - (d) đảm bảo tuân thủ các sắc lệnh hoặc phán quyết trong tố tụng hình sự hoặc hành chính;
  - (e) đóng thuế;
  - (f) bảo hiểm xã hội, chi trả hưu trí hoặc các chương trình tiết kiệm bắt buộc;
  - (g) vi phạm quyền của người lao động.
63. Chính phủ sẽ cho phép chuyển vào Myanmar vốn, chi phí và các khoản vay nước ngoài cần cho nhà đầu tư và dự án đầu tư trong lãnh thổ Myanmar phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
64. Trong trường hợp có khó khăn nghiêm trọng về tài chính đối ngoại hoặc cân cân thanh toán, Chính phủ có thể đưa ra hoặc duy trì các hạn chế đối với thanh toán và chuyển vốn liên quan đến dự án đầu tư phù hợp với Luật Quản lý Ngoại hối và các cam kết quốc tế khác.

### **Chương XVI – Trách nhiệm của nhà đầu tư**

65. Nhà đầu tư phải:
- (a) tôn trọng và tuân thủ tập quán, truyền thống và văn hóa truyền thống của các dân tộc ít người trong Liên bang;

- (b) shall establish and register a company or sole proprietorship or legal entities or branches of such entities under the laws in order to invest;
- (c) shall abide by the terms and conditions, stipulations of special licenses, permits, and business operation certificates issued to them, including the rules, notifications, orders, and directives and procedures issued by this Law and the applicable laws, terms and conditions of contract and tax obligations;
- (d) shall carry out in accordance with the stipulations of the relevant department if it is, by the nature of business or by other need, required to obtain any license or permit from the relevant Union Ministries, government departments and governmental organizations, or to carry out registration;
- (e) shall immediately inform the Commission if it is found that natural mineral resources or antique objects and treasure trove not related to the investment permitted above and under the land on which the investor is entitled to lease or use and not included in the original contracts. If the Commission allows, the investor shall continue to carry out the investment in such land, and if not allowed, the investor shall transfer and carry out, by obtaining the permission, at the substituted place which is selected and submitted by him;
- (f) shall not make any significant alteration of topography or elevation of the land on which he is entitled to lease or to use, without the approval of the Commission;
- (g) shall abide by the applicable laws, rules, procedures and best standards practiced internationally for this investment so as not to cause damage, pollution, and loss to the natural and social environment and not to cause damage to cultural heritage;
- (h) shall list and keep proper records in books of accounting and

- (b) thành lập và đăng ký công ty, doanh nghiệp cá thể hoặc các pháp nhân khác hay chi nhánh của các tổ chức này theo quy định của pháp luật để thực hiện đầu tư;
- (c) tuân thủ các điều kiện và điều khoản, các quy định trong giấy phép, chấp thuận và chứng nhận hoạt động kinh doanh được cấp, bao gồm cả các quy tắc, thông báo, sắc lệnh, chỉ thị và thủ tục được ban hành theo Luật này và pháp luật hiện hành, các điều kiện điều khoản của hợp đồng và các nghĩa vụ thuế;
- (d) thực hiện đầu tư hoặc đăng ký phù hợp với quy định của các bộ ngành có liên quan nếu theo yêu cầu, tùy thuộc bản chất của hoạt động kinh doanh hay các nhu cầu khác, phải có giấy phép hoặc chấp thuận từ các bộ ngành, cơ quan chính phủ và các tổ chức thuộc chính phủ có liên quan;
- (e) thông báo ngay cho Ủy ban nếu phát hiện các nguồn tài nguyên thiên nhiên, cổ vật hoặc kho báu không liên quan đến dự án đầu tư được cấp phép trong khu đất mà nhà đầu tư có quyền thuê hoặc sử dụng và không được quy định trong hợp đồng gốc. Nếu Ủy ban cho phép, nhà đầu tư phải tiếp tục thực hiện đầu tư tại khu đất đó, và nếu không được cho phép, nhà đầu tư phải chuyển nhượng và triển khai tại khu đất thay thế do nhà đầu tư lựa chọn và đề xuất khi được phê duyệt;
- (f) không được làm thay đổi lớn về địa hình và độ cao của khu đất mà nhà đầu tư có quyền thuê hoặc sử dụng mà không có sự phê duyệt của Ủy ban;
- (g) tuân thủ quy định pháp luật, quy tắc và các tập quán, thông lệ quốc tế tốt nhất liên quan đến dự án đầu tư để không gây ra thiệt hại, ô nhiễm và tổn thất đối với môi trường tự nhiên và xã hội và không tác động xấu đến di sản văn hóa;
- (h) liệt kê và lưu giữ sổ sách kế toán, báo cáo tài chính thường

annual financial statements, and necessary financial matters relating to the investments performed by a Permit or an Endorsement in accordance with internationally and locally recognized accounting standards;

- (i) shall close and discontinue the investment only after payment of compensation to employees in accordance with applicable laws for any breach of employment contracts, closure of investment, sale and transfer of investment, discontinuation of investment, or reduction of workforce;
- (j) shall pay wages and salaries to employees in accordance with applicable laws, rules, procedures, directives and so forth during the period of suspension of investment for a credible reason;
- (k) shall pay compensation and indemnification in accordance with applicable laws to the relevant employee or his successor for injury, disability, disease and death due to the work;
- (l) shall supervise foreign experts, supervisors and their families, who employ in its investment, to abide by the applicable laws, rules, orders and directives, and the culture and traditions of Myanmar;
- (m) shall respect and comply with the labor laws;
- (n) shall have the right to sue and to be sued in accordance with the laws;
- (o) shall pay effective compensation for loss incurred to the victim, if there is damage to the natural environment and socioeconomic losses caused by logging or extraction of natural resources which are not related to the scope of the permissible investment, except from carrying out the activities required to conduct investment in a Permit or an Endorsement.
- (p) shall allow the Commission to inspect in any places, when the

niên và các chứng từ tài chính cần thiết liên quan đến dự án đầu tư thực hiện theo Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký phù hợp với chuẩn mực kế toán quốc tế và Myanmar;

- (i) chỉ được đóng và ngừng dự án đầu tư sau khi bồi thường cho người lao động phù hợp với pháp luật hiện hành do vi phạm hợp đồng lao động, đóng dự án đầu tư, bán và chuyển nhượng dự án đầu tư, ngừng dự án đầu tư hoặc giảm bớt lao động;
- (j) thanh toán lương cho người lao động phù hợp với quy định pháp luật, quy tắc, thủ tục và chỉ thị trong thời gian ngừng dự án đầu tư có lý do hợp lý;
- (k) bồi thường và bồi hoàn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành cho người lao động hoặc người thừa kế của người lao động đối với các thương tật, mất khả năng lao động, bệnh tật và tử vong trong quá trình làm việc;
- (l) giám sát các chuyên gia và giám sát viên nước ngoài cùng gia đình – những người tham gia dự án đầu tư phải tuân thủ quy định pháp luật, quy tắc, sắc lệnh, chỉ thị và văn hóa, truyền thống của Myanmar;
- (m) tôn trọng và tuân thủ quy định của pháp luật về lao động;
- (n) có quyền khởi kiện và bị khởi kiện phù hợp với quy định của pháp luật;
- (o) chi trả tiền bồi thường cho các thiệt hại phát sinh đối với nạn nhân nếu có thiệt hại gây ra cho môi trường tự nhiên và kinh tế xã hội từ việc khai thác tài nguyên thiên nhiên không liên quan đến phạm vi của dự án đầu tư được cấp phép, ngoại trừ phát sinh khi thực hiện các hoạt động cần thiết để triển khai dự án đầu tư theo Giấy phép hoặc Chứng nhận đầu tư.
- (p) cho phép Ủy ban kiểm tra bất kỳ địa điểm kinh doanh nào khi Ủy ban đã thông báo trước về việc kiểm tra dự án đầu



Commission informs the prior notice to inspect the investment;

- (q) shall take in advance a Permit or an Endorsement of the Commission for the investments which need to obtain prior approval under the Environmental Conservation Law and the procedures of environmental impact assessment, before undertaking the assessment. Such investments shall be submitted the situation of environmental and social impact assessment to the Commission during the permitted investment period.
66. Subject to the assessment under section 65 (q), the Commission may administer the investments to carry out as necessary, including to conduct or suspend.
67. The investors shall comply with all responsibilities stipulated under section 65 from the date, this Law comes into effect.
68. If the investor discontinues the investment before the expiry of the permitted period, after paying the tax exemptions or reliefs or both enjoyed during importation in accordance with the approval of the Commission, the investor is to sell, export and dispose all machineries, equipment, motor vehicles and all other articles imported from abroad with the customs duty, other internal taxes and tax exemption or relief or both for his investment.
69. After obtaining a Permit or an Endorsement from the Commission, the investor shall execute and sign necessary contracts with the relevant government department or a governmental organization or governmental organizations, and conduct its investments.
70. The permission of the Commission shall be obtained for any extension and amendment of the contracts mentioned in section 69.

tư;

- (q) trước khi được Ủy ban cấp Giấy phép hoặc Chứng nhận đầu tư phải thực hiện đánh giá tác động môi trường đối với những dự án cần phải được phê duyệt trước theo Luật Bảo vệ Môi trường và phải thực hiện các thủ tục đánh giá tác động môi trường. Các dự án đầu tư này phải đệ trình cho Ủy ban báo cáo đánh giá thực trạng và tác động tới môi trường và xã hội trong suốt thời hạn đầu tư được cấp phép.
66. Tùy thuộc đánh giá tại Điều 65(q), Ủy ban có thể yêu cầu dự án đầu tư thực hiện các biện pháp cần thiết, bao gồm cả thực hiện hay dừng dự án.
67. Nhà đầu tư phải tuân thủ tất cả nghĩa vụ được quy định tại Điều 65 từ ngày Luật này có hiệu lực.
68. Nếu nhà đầu tư dừng dự án trước khi hết thời hạn đầu tư được cấp phép, sau khi thanh toán các khoản miễn, giảm thuế được hưởng trong quá trình nhập khẩu phù hợp với phê duyệt của Ủy ban, nhà đầu tư phải bán, xuất khẩu hoặc thanh lý tất cả máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải và các hạng mục khác được nhập khẩu từ nước ngoài cùng với thuế xuất nhập khẩu, các loại thuế nội địa và các miễn, giảm thuế liên quan đến dự án đầu tư.
69. Sau khi được Ủy ban cấp Giấy phép hoặc Chứng nhận đầu tư, nhà đầu tư phải ký kết các hợp đồng cần thiết với các bộ ngành chính phủ và tổ chức thuộc chính phủ có liên quan và thực hiện dự án đầu tư.
70. Việc gia hạn và sửa đổi các hợp đồng nêu tại Điều 69 phải được Ủy ban cho phép.



71. In conducting their investment activities, the investor shall carry out health assessments, cultural heritage impact assessments, environmental impact assessments and social impact assessments according to the type of investment activities in accordance with the relevant laws, rules, regulations and procedures.
72. Investments that obtained a Permit or an Endorsement, shall submit to the Commission of any sublease, mortgage transfer of shares or transfer of business to any person during the permitted investment period.

### **Chapter XVII - Insurance**

73. The investor shall insure the types of insurance stipulated in the provision of the rules at any insurance enterprise which is entitled to carry out insurance businesses within the Union.

### **Chapter XVIII - Exemptions and Reliefs**

74. The Commission shall, for the purpose of supporting the development of the Union by allowing investment in sectors which need to be developed and for the proportionate development of Regions and States, scrutinize and may grant one or more tax exemptions or reliefs if the investor applies for such exemptions or reliefs.
- 75.
- (a) With respect to the income tax exemptions, designated the less developed regions as Zone (1), the moderate developed regions as Zone (2), and the developed regions as Zone (3), the Commission shall, with the approval of the Government, issue a notification and may grant income tax exemptions to investment activities in Zone (1) for a period of 7 consecutive

71. Khi thực hiện các hoạt động đầu tư, nhà đầu tư phải đánh giá về y tế, tác động đến di sản văn hóa, môi trường và xã hội tùy thuộc từng loại hình hoạt động đầu tư phù hợp với quy định pháp luật, quy tắc, quy định và thủ tục có liên quan.
72. Các dự án đầu tư được cấp Giấy phép hoặc Chứng nhận đầu tư phải đệ trình cho Ủy ban các hợp đồng cho thuê lại, thế chấp, chuyển nhượng cổ phần hoặc hoạt động kinh doanh cho người khác trong thời hạn đầu tư được cấp phép.

### **Chương XVII – Bảo hiểm**

73. Nhà đầu tư phải mua bảo hiểm theo quy định tại công ty bảo hiểm có quyền hoạt động kinh doanh bảo hiểm trong lãnh thổ Liên bang.

### **Chương XVIII – Ưu đãi miễn, giảm**

74. Với mục đích hỗ trợ quá trình phát triển của Liên bang thông qua cho phép các dự án đầu tư trong các lĩnh vực cần phát triển và cân đối giữa các bang vùng, Ủy ban sẽ đánh giá và có thể cấp một hoặc một số ưu đãi miễn, giảm nếu nhà đầu tư có đăng ký.
- 75.
- (a) Liên quan đến miễn thuế thu nhập áp dụng đối với các vùng kém phát triển (Vùng 1), các vùng phát triển vừa (Vùng 2) và các vùng phát triển (Vùng 3), Ủy ban với sự phê duyệt của Chính phủ sẽ ban hành một thông báo và cấp miễn thuế thu nhập cho các hoạt động đầu tư tại Vùng 1 trong thời hạn 7 năm liên tục gồm cả năm bắt đầu hoạt động thương mại;

years including the year of commencement of commercial operation, investment activities in Zone (2) for a period of 5 consecutive years including the year of commencement of commercial operation, and investment activities in Zone (3) for a period of 3 consecutive years including the year of commencement of commercial operation.

- (b) With the approval of the Government, the Commission may change the designation of the zones from time to time depending on the development of the respective regions.
- (c) Income tax exemptions shall be granted only for the sectors specified by the Commission in the notification as promoted sectors.

76. In addition to the provisions under Chapter XI of Treatment of Investors, the Government may undertake subsidies, funding, capacity building and training to Myanmar citizen investors and citizen-owned small and mediumsized enterprises. The Government may also allow exemptions and reliefs for the locations where Myanmar citizen-owned businesses are operated or other economic activities.

77. The Commission may scrutinize and grant the following exemptions or reliefs from customs duty and other internal taxes to the investor if applied:

- (a) exemptions or reliefs from customs duty or other internal taxes or both on machineries, equipments, instruments, machinery components, spare parts, construction materials unavailable locally, and materials used in the business, which are imported as they are actually required, during the construction period or during the preparatory period of the investment;
- (b) exemptions or reliefs from the customs duty or other internal taxes or both on the importation of the raw materials and

các hoạt động đầu tư tại Vùng 2 trong thời hạn 5 năm liên tục gồm cả năm bắt đầu hoạt động thương mại; và các hoạt động đầu tư tại Vùng 3 trong thời hạn 3 năm liên tục gồm cả năm bắt đầu hoạt động thương mại.

- (b) Với sự phê duyệt của Chính phủ, Ủy ban có thể thay đổi phân loại các vùng trong từng thời kỳ tùy thuộc vào mức độ phát triển của từng vùng.
- (c) Ưu đãi miễn thuế thu nhập chỉ cấp cho những lĩnh vực khuyến khích được quy định trong thông báo của Ủy ban.

76. Bên cạnh các quy định tại Chương XI về Chính sách đối xử đối với nhà đầu tư, Chính phủ có thể trợ cấp, hỗ trợ vốn, phát triển năng lực và đào tạo cho các nhà đầu tư là công dân Myanmar và các doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc sở hữu của công dân. Chính phủ cũng có thể cho phép ưu đãi miễn, giảm đối với các địa điểm triển khai hoạt động kinh doanh và các hoạt động kinh tế khác của công dân Myanmar.

77. Ủy ban có thể đánh giá và cấp các ưu đãi miễn, giảm thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế nội địa khác nếu nhà đầu tư đăng ký:

- (a) miễn, giảm hoặc áp dụng cả hai đối với thuế xuất nhập khẩu hoặc các sắc thuế nội địa đánh vào máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư máy móc, phụ tùng và vật liệu xây dựng không sẵn có trong nước, và nguyên vật liệu sử dụng trong hoạt động kinh doanh bắt buộc phải nhập khẩu trong thời hạn xây dựng hoặc trong thời hạn chuẩn bị dự án đầu tư;
- (b) miễn, giảm hoặc áp dụng cả hai đối với thuế xuất nhập khẩu hoặc các sắc thuế nội địa đánh vào nguyên vật liệu thô và

partially manufactured goods conducted by an export-oriented business for the purposes of the manufacture of products for export;

- (c) reimbursement of customs duty or other internal taxes or both on imported raw materials and partially manufactured goods which are used to manufacture products for export;
- (d) if the volume of investment is increased with the approval of the Commission and the original investment is expanded during the permitted period of investment, exemptions or reliefs from the customs duty or other internal taxes or both on machineries, equipments, instruments, machinery components, spare parts, materials used in the business, and construction materials unavailable locally, which are imported as they are actually required for use in the business which is being expanded as such increases may be granted.

78. The Commission may scrutinize and grant the following exemptions and reliefs, as required, to the investor if applied:

- (a) exemptions or reliefs from income tax if the profit obtained from the investment that has obtained a Permit or an Endorsement is reinvested in such investment or in any similar type of investment activities within one year;
- (b) right to depreciation for the purpose of income tax assessment, after computing such depreciation from the year of commencement of commercial operation based on a depreciation rate which is less than the stipulated lifetime of the machinery, equipment, building or capital assets used in the investment;
- (c) right to deduct expenses which are incurred for the research and development relating to the investment activities carried out within the Union and actually required for the economic

hàng bán thành phẩm nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu trong các hoạt động hướng đến xuất khẩu;

- (c) hoàn lại thuế xuất nhập khẩu và các sắc thuế nội địa hoặc áp dụng cả hai đối với nguyên vật liệu thô và hàng bán thành phẩm nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu;
- (d) nếu gia tăng quy mô đầu tư được Ủy ban phê duyệt và dự án đầu tư ban đầu được mở rộng trong thời hạn đầu tư được cấp phép thì các ưu đãi miễn, giảm hoặc áp dụng cả hai đối với thuế xuất nhập khẩu hoặc các sắc thuế nội địa đánh vào máy móc, thiết bị, công cụ, vật tư máy móc, phụ tùng và vật liệu phục vụ sản xuất và vật liệu xây dựng không sẵn có trong nước mà bắt buộc phải nhập khẩu để sử dụng cho hoạt động kinh doanh sẽ được cấp cho việc gia tăng, mở rộng đó.

78. Ủy ban có thể đánh giá và cấp các ưu đãi miễn, giảm nếu nhà đầu tư đăng ký:

- (a) miễn, giảm thuế thu nhập nếu lợi nhuận từ dự án đầu tư được cấp Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký được tái đầu tư vào dự án đó hoặc vào những loại hình hoạt động đầu tư tương tự trong thời hạn một năm;
- (b) quyền thực hiện khấu hao nhanh để có lợi hơn về thuế sau khi tính toán mức khấu hao từ năm bắt đầu hoạt động thương mại với thời gian khấu hao ngắn hơn vòng đời theo quy định của máy móc, thiết bị, công trình hoặc tài sản vốn sử dụng trong đầu tư;
- (c) quyền khấu trừ chi phí nghiên cứu phát triển liên quan đến hoạt động đầu tư thực hiện trong lãnh thổ Liên bang và thực sự cần thiết đối với phát triển kinh tế của Liên bang từ thu

development of the Union from the assessable income.

79. The Foreign investors have to pay income tax on their income at the rates applicable to the citizens residing within the Union.
80. Except the exemptions and reliefs under section 75, 77 and 78, other taxes shall be carried out in accordance with relevant tax laws.
81. The exemptions and reliefs under sections 75, 77, 78 and 80 shall not apply to businesses operating in special economic zones.

#### **Chapter XIX - Settlement of Dispute**

82. In effective implementation of this Law, the Commission shall establish and manage a grievance mechanism to resolve and prevent the occurrence of disputes, and carry out the relevant inquiries for the investment issues before reaching the stage of a legal dispute.
83. Before any investment dispute between the investor and the Union or between the investors is brought to any court or arbitral tribunal, all disputing parties shall use due attempts to settle the disputes amicably.
84. If investment disputes are not able to be settled amicably:
  - (a) if the dispute settlement mechanism is not stipulated in the relevant agreement, it shall be settled in the competent court or the arbitral tribunal in accord with the applicable laws;
  - (b) if the dispute settlement mechanism is stipulated in the relevant agreement, it shall be complied with and carried out in accord with the mechanism.

nhập có thể đánh thuế.

79. Nhà đầu tư nước ngoài phải đóng thuế thu nhập theo thuế suất áp dụng đối với công dân sinh sống trong lãnh thổ Liên bang.
80. Ngoại trừ các ưu đãi miễn, giảm theo Điều 75, Điều 77 và Điều 78, các loại thuế khác được thu phù hợp với quy định về thuế có liên quan.
81. Các ưu đãi miễn, giảm theo Điều 75, Điều 77, Điều 78 và Điều 80 không áp dụng đối với hoạt động kinh doanh trong các đặc khu kinh tế.

#### **Chương XIX – Giải quyết tranh chấp**

82. Để thực thi có hiệu quả Luật này, Ủy ban sẽ thiết lập và quản lý cơ chế xử lý và phòng ngừa phát sinh tranh chấp và thực hiện các yêu cầu có liên quan đối với các vấn đề đầu tư trước khi tiến đến giai đoạn kiện tụng.
83. Trước khi các tranh chấp liên quan đến đầu tư giữa nhà đầu tư và Liên bang hoặc giữa các nhà đầu tư với nhau được đưa ra tòa án hoặc cơ quan trọng tài, các bên tranh chấp phải nỗ lực tối đa để xử lý tranh chấp trên cơ sở hòa giải.
84. Nếu tranh chấp đầu tư không thể giải quyết trên cơ sở hòa giải:
  - (a) nếu thỏa thuận có liên quan không quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền hoặc cơ quan trọng tài phù hợp với quy định của pháp luật;
  - (b) nếu thỏa thuận có liên quan có quy định về cơ chế giải quyết tranh chấp, tranh chấp sẽ được giải quyết phù hợp với cơ chế đó.

**Chapter XX - Administrative Penalties**

85. The Commission:

- (a) may impose one or more of the following administrative penalties against an investor who violates or fails to comply with any provision of this Law and its rules, regulations, notifications, orders, directive, procedures or terms and conditions contained in a Permit or an Endorsement issued by the Commission:
  - (i) censure;
  - (ii) temporary suspension of business;
  - (iii) temporary suspension of tax exemptions and reliefs;
  - (iv) revocation of a Permit or an Endorsement;
  - (v) add the business to a blacklist for which no Permit or Endorsement shall be issued in the future;
- (b) shall inform a prior notice in respect of the administrative penalties to the investor before imposing the administrative penalties according to subsection (a), and the investor has the right to submit questions in writing upon the administrative penalties;
- (c) shall describe the reason for imposing an administrative penalty together with the decision, imposing the administrative penalty under subsection (a).

86.

- (a) The investor dissatisfied with any decision made by the Commission under section 85 shall have the right to appeal to the Government within 60 days from the date of the decision in accordance with the stipulations.

**Chương XX – Phạt hành chính**

85. Ủy ban:

- (a) có thể đưa ra một hoặc một số xử phạt hành chính dưới đây đối với những nhà đầu tư vi phạm hoặc không tuân thủ quy định của Luật này và các quy tắc, quy định, thông báo, sắc lệnh, chỉ thị, thủ tục hoặc điều kiện điều khoản trong Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký do Ủy ban cấp:
  - (i) khiển trách;
  - (ii) tạm ngừng hoạt động kinh doanh;
  - (iii) tạm ngừng các ưu đãi miễn, giảm thuế;
  - (iv) hủy Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký;
  - (v) đưa vào danh sách đen mà không được cấp Giấy phép hoặc Chứng nhận đăng ký trong tương lai;
- (b) thông báo trước về xử phạt hành chính đối với nhà đầu tư trước khi thực thi theo Khoản (a) và nhà đầu tư có quyền gửi văn bản yêu cầu làm rõ về xử phạt hành chính;
- (c) giải thích lý do đưa ra xử phạt hành chính cùng với quyết định xử phạt hành chính theo Khoản (a).

86.

- (a) Nhà đầu tư không thống nhất với quyết định của Ủy ban nêu tại Điều 85 sẽ có quyền khiếu nại tới Chính phủ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ban hành quyết định phù hợp với quy định.

- (b) The Government may amend, revoke or approve any decision made by the Commission.
  - (c) The decision of the Government shall be final and conclusive.
87. An investor shall be prosecuted if there is credible evidence that he describes dishonestly, falsely, or any concealment of information when submitting any proposal, accounts, evidence of contracts, financial information or evidence of employment and so forth to the Commission, or any relevant government department or governmental organization.
88. If an investor fails to comply with or violate any provisions of this Law, including the performance of the prohibited investment activities under section 41, he shall be prosecuted under this Law and, if required, any applicable laws.

### **Chapter XXI - Exceptions**

89. Nothing in this Law shall be construed to prohibit the following fair measures adopted or maintained prudently by the Government:
- (a) necessary to protect public morals or to maintain public order;
  - (b) necessary to protect life or health of human, animals, or plants;
  - (c) the protection of investors, depositors, financial market participants, policyholders, policy-claimants, or persons to whom a fiduciary duty is owed by a financial institution;
  - (d) ensuring the safety, standing, soundness and stability of financial institutions;
  - (e) ensuring the integrity and stability of the financial system of the Union;

- (b) Chính phủ có thể sửa đổi, thu hồi hoặc giữ nguyên quyết định của Ủy ban.
- (c) Quyết định của Chính phủ là chung thẩm.

87. Nhà đầu tư sẽ bị truy tố nếu có chứng cứ rõ ràng về việc đã không trung thực, lừa dối hoặc giấu diếm thông tin khi đệ trình hồ sơ cấp phép, sổ sách, chứng cứ về hợp đồng, thông tin tài chính, chứng cứ về việc tuyển dụng và các nội dung khác cho Ủy ban, các bộ ngành chính phủ và tổ chức thuộc chính phủ có liên quan.
88. Nếu nhà đầu tư không tuân thủ hoặc vi phạm quy định của Luật này, bao gồm cả việc thực hiện các hoạt động đầu tư bị cấm theo Điều 41, nhà đầu tư sẽ bị truy tố nếu có quy định phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

### **Chương XXI – Ngoại lệ**

89. Không quy định nào trong Luật này được diễn giải để cấm Chính phủ lựa chọn hoặc duy trì các biện pháp:
- (a) cần thiết để bảo vệ đạo đức của cộng đồng hoặc duy trì trật tự công chúng;
  - (b) cần thiết để bảo vệ sinh mạng hoặc sức khỏe của con người, động vật và thực vật;
  - (c) bảo hộ nhà đầu tư, người gửi tiền, các thành viên thị trường tài chính, người ký hợp đồng bảo hiểm, người thụ hưởng hợp đồng bảo hiểm và những người nhận ủy thác của định chế tài chính;
  - (d) đảm bảo sự an toàn, vững chắc, lành mạnh và ổn định của các định chế tài chính;
  - (e) đảm bảo sự thống nhất và ổn định của hệ thống tài chính của Liên bang;



- (f) aiming to ensure fair and effective assessment of tax or direct taxation relating to investors;
- (g) carrying out the protection of artistic, historical or archaeological valued national treasures and heritage;
- (h) preservation of natural resources, and not to be damaged to such, where the effect is caused by domestic production or consumption.

## **Chapter XXII - Security Exception**

90.

- (a) Nothing in this Law shall be construed to prohibit the Government from adopting or enforcing necessary measures for the protection of its essential security interests.
- (b) The provisions under this Law shall not prevent any of the following actions necessary for the Government to protect essential security interests, including but not limited to:
  - (i) action relating to the traffic in arms, ammunition and to such traffic in other goods and materials as is carried on directly or indirectly for the purpose of supplying military or other security forces;
  - (ii) action taken, as required, in time of war or other emergency in international relations.

## **Chapter XXIII - Miscellaneous**

91. If there is any provision of this Law contrary to any matter provided for in the international treaties and agreements adopted by the Union, the provisions contained in the international treaties

- (f) hướng tới đảm bảo đánh giá công bằng và hiệu quả về thuế hoặc hành thu thuế liên quan tới nhà đầu tư;
- (g) thực hiện bảo vệ các di sản và bảo vật quốc gia có giá trị về khảo cổ, lịch sử hoặc nghệ thuật;
- (h) bảo tồn và không làm nguy hại đến tài nguyên thiên nhiên mà có thể bị tác động do sản xuất và tiêu thụ nội địa.

## **Chương XXII – Ngoại lệ về an ninh**

90.

- (a) Không quy định nào trong Luật này được diễn giải để cấm Chính phủ lựa chọn hoặc thực thi các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích an ninh quan trọng.
- (b) Quy định của Luật này không hạn chế Chính phủ thực hiện các hành động cần thiết để bảo vệ lợi ích an ninh quan trọng, bao gồm nhưng không hạn chế bởi:
  - (i) hành động liên quan đến mua bán vũ khí đạn dược, hàng hóa và vật liệu trực tiếp hoặc gián tiếp cung cấp cho quân đội và các lực lượng an ninh khác;
  - (ii) các hành động cần thiết trong thời kỳ chiến tranh hoặc khẩn cấp trong quan hệ quốc tế.

## **Chương XXIII – Các điều khoản khác**

91. Nếu có quy định nào của Luật này trái với quy định của các hiệp định và thỏa thuận quốc tế mà Liên bang đã ký kết thì quy định của các hiệp định và thỏa thuận quốc tế sẽ có hiệu lực cao hơn.

and agreement shall be abided by for such contradictory provision.

92. Within the period after the enactment of this Law and before promulgating the necessary rules and procedures, the rules issued under the Foreign Investment Law (the Pyidaungsu Hluttaw Law No. 21/2012) may continue to be complied so far as it is not contrary to this Law.
93. Any Permit for investment granted by the Commission subject to the Union of Myanmar Foreign Investment Law (The State Law and Order Restoration Council Law No. 10/1988) or the Foreign Investment Law (the Pyidaungsu Hluttaw Law No. 21/2012) or the Myanmar Citizens Investment Law (the Pyidaungsu Hluttaw Law No.18/2013) shall continue to be effective till the term of such Permit is expired.
94. Notwithstanding anything contained in any other law, matters relating to any provision in this Law shall be carried out in accordance with this Law.
95. If there is credible evidence for performing in good faith within the powers conferred under this Law, no criminal or civil actions shall be taken against any member of the Commission, any member of a committee or body, or any civil servant for such act.
96. In performing duties under this Law, the members of the Commission and the officers of the Commission Office shall impartially carry out such duties in accordance with the Anti-Corruption Law.
97. The members of the Commission shall not use the acquired information for any other purposes, except implementation of the objectives under this Law.
98. Any decision made by the Commission under the powers

92. Trong thời gian từ khi Luật này có hiệu lực cho đến khi ban hành các quy tắc và thủ tục hướng dẫn cần thiết, các quy tắc ban hành theo Luật Đầu tư Nước ngoài năm 2012 có thể tiếp tục được áp dụng nếu không trái với Luật này.

93. Các Giấy phép đầu tư được Ủy ban cấp theo Luật Đầu tư Nước ngoài năm 1998 và Luật Đầu tư Nước ngoài năm 2012 hoặc Luật Đầu tư Công dân Myanmar năm 2013 sẽ tiếp tục có hiệu lực cho đến khi hết thời hạn của Giấy phép.

94. Không phụ thuộc vào quy định của các luật khác, các nội dung liên quan đến quy định của Luật này sẽ được thực hiện phù hợp với Luật này.

95. Nếu có bằng chứng rõ ràng về việc đã thực thi nhiệm vụ với thiện ý và trong thẩm quyền theo Luật này, các thành viên của Ủy ban, thành viên của các hội đồng và đơn vị thuộc Ủy ban và các công chức sẽ không bị tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự hoặc dân sự.

96. Khi thực thi nhiệm vụ theo Luật này, các thành viên Ủy ban và các cán bộ của Văn phòng Ủy ban sẽ phải thực thi nhiệm vụ một cách vô tư phù hợp với Luật Chống Tham nhũng.

97. Các thành viên Ủy ban không được sử dụng thông tin có được cho bất kỳ mục đích nào khác ngoại trừ để triển khai các mục đích theo Luật này.

98. Quyết định của Ủy ban đưa ra theo quyền hạn được trao theo

conferred by this Law shall be final and conclusive except any appeal in relation to the imposition of administrative penalties under section 85.

99. In carrying out the provisions under this Law, the Ministry shall;
- (a) undertake the office-work of the Commission;
  - (b) bear the expenditures of the Commission in accordance with financial rules and regulations.
100. In implementing this Law:
- (a) the Ministry may, with the approval of the Government, issue necessary rules, regulations, notifications, directives, orders and procedures;
  - (b) the Commission may issue orders, notifications, directives and procedures.
101. The Foreign Investment Law (The Pyidaungsu Hluttaw Law No. 21/2012) and the Myanmar Citizens Investment Law (The Pyidaungsu Hluttaw Law No. 18/2013) are hereby repealed by this Law. Although the Foreign Investment Law is repealed, the Myanmar Investment Commission formed by that law shall have the power to perform its duties until the date that its duties and powers have been delegated to the Commission that will succeed under this Law.

I hereby sign under the Constitution of the Republic of the Union of Myanmar.

Sd. Htin Kyaw

President

The Republic of the Union of Myanmar

Nguồn: [https://www.dica.gov.mm/sites/dica.gov.mm/files/document-files/myanmar\\_investment\\_law\\_official\\_translation\\_23-1-2017.pdf](https://www.dica.gov.mm/sites/dica.gov.mm/files/document-files/myanmar_investment_law_official_translation_23-1-2017.pdf)

Bản dịch Anh – Việt, 07/2020

Luật này sẽ là chung thẩm ngoại trừ trường hợp bị hủy bỏ liên quan đến việc áp dụng xử phạt hành chính theo Điều 85.

99. Khi thực thi quy định của Luật này, Bộ sẽ;
- (a) đảm trách nhiệm vụ văn phòng của Ủy ban;
  - (b) chịu chi phí hoạt động của Ủy ban phù hợp với quy tắc và quy định về tài chính.
100. Khi triển khai Luật này:
- (a) với sự phê duyệt của Chính phủ, Bộ có thể ban hành các quy tắc, quy định, thông báo, chỉ thị, sắc lệnh và thủ tục cần thiết;
  - (b) Ủy ban có thể ban hành các sắc lệnh, thông báo, chỉ thị và thủ tục.
101. Luật này thay thế Luật Đầu tư Nước ngoài năm 2012 và Luật Đầu tư Công dân Myanmar năm 2013. Mặc dù Luật Đầu tư Nước ngoài năm 2012 hết hiệu lực thi hành, Ủy ban Đầu tư Myanmar được thành lập theo Luật Đầu tư Nước ngoài năm 2012 sẽ có thẩm quyền thực thi nhiệm vụ cho đến khi nhiệm vụ và thẩm quyền được chuyển giao cho Ủy ban được thành lập theo Luật này.

Tôi ký ban hành theo Hiến pháp của nước Cộng hòa Liên bang Myanmar.

Sd. Htin Kyaw

Tổng thống

Nước Cộng hòa Liên bang Myanmar